

Số: 181 /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

V/v Giải trình ý kiến kiểm toán và biến động LNST  
trên BCTC năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (số 399/2024/UHY-BCKT ngày 28/3/2024 về Báo cáo tài chính riêng năm 2023 và số 400/2024/UHY-BCKT ngày 28/3/2024 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023) và biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

## **I. Giải trình kết luận kiểm toán**

### **1. Báo cáo tài chính riêng**

"Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 72.390.660.183 đồng (giá trị trích lập tại ngày 01/01/2023 là 214.484.005 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 93.983.707.857 đồng)..."

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

"Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn bộ ("Matexim") theo các ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2023 của Matexim, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ các khoản chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với giá trị là 453.134.333.347 đồng."

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét





cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Công ty Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

*“Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (“VEAMTHD”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2023 của VEAMTHD, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ về các khoản công nợ phải thu quá hạn chưa trích lập dự phòng với giá trị là 43.559.719.374 đồng, hàng tồn kho tồn đọng với giá trị 10 tỷ đồng (chủ yếu là các hàng tồn kho phát sinh từ trước thời điểm Công ty mẹ thực hiện Cổ phần hóa) chưa được xác định giá trị thuần có thể thực hiện được và xem xét trích lập dự phòng.”*

Công ty VEAMTHD đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty VEAMTHD đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực triển khai thu hồi nợ. Công ty VEAMTHD đang tìm hiểu các sản phẩm tương tự trên thị trường để xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho làm cơ sở trích lập dự phòng.

## **2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

*“Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán với giá trị 44.173.318.013 đồng, tại ngày 01/01/2023 là 166.081.816.385 đồng (bao gồm các khoản phải thu về gốc và lãi hỗ trợ vốn là 121.192.143.608 đồng)...”*

Các khoản nợ phải thu trên phát sinh tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo và Viện Công Nghệ. Các đơn vị đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Các đơn vị đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực triển khai thu hồi nợ.

*“Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 739.372.385 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 106.818.758.390 đồng (giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2023 là 1.007.856.390 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 123.814.327.969 đồng)...”*

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển tại Công ty mẹ và các Công ty con, tại thời điểm lập báo cáo, các đơn vị chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

*“Tại ngày 31/12/2023, một số khoản chi phí treo lại chờ xử lý với giá trị là 456.927.529.750 đồng (bao gồm: chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xấp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn của Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn bộ (“Matexim”) là 453.134.333.347 đồng) đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang...”*

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xấp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xấp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên



chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Công ty Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

## II. Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế

### 1. Báo cáo tài chính riêng

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) đã được kiểm toán thay đổi như sau:

**Bảng 1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2023**

| CHỈ TIÊU                                | Năm 2023                 | Năm 2022                 | Chênh lệch               |              |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------|
|   | (VND)                    | (VND)                    | Giá trị (VND)            | Tỷ lệ (%)    |
| <b>Doanh thu thuần về BH &amp; CCDV</b> | <b>318.486.100.510</b>   | <b>533.178.199.478</b>   | <b>(214.692.098.968)</b> | <b>-40%</b>  |
| Giá vốn hàng bán                        | 431.133.154.018          | 495.774.401.813          | (64.641.247.795)         | -13%         |
| <b>Lợi nhuận gộp về BH &amp; CCDV</b>   | <b>(112.647.053.508)</b> | <b>37.403.797.665</b>    | <b>(150.050.851.173)</b> | <b>-401%</b> |
| Doanh thu hoạt động tài chính           | 7.940.178.190.700        | 5.918.037.483.862        | 2.022.140.706.838        | 34%          |
| Chi phí tài chính                       | 52.022.398.478           | 7.331.509.300            | 44.690.889.178           | 610%         |
| Chi phí bán hàng                        | 22.231.365.193           | 27.242.351.489           | (5.010.986.296)          | -18%         |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 776.592.830.937          | 165.250.801.414          | 611.342.029.523          | 370%         |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>          | <b>6.760.833.309.328</b> | <b>5.623.954.112.340</b> | <b>1.136.879.196.988</b> | <b>20%</b>   |

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ năm 2023 tăng 20% tương đương 1.136.879.196.988 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp về BH & CCDV giảm 401% tương đương 150.050.851.173 đồng so với cùng kỳ năm trước (phần lớn là do chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng);

- Doanh thu hoạt động tài chính (cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng) tăng 34% tương đương 2.022.140.706.838 đồng;

- Chi phí tài chính tăng 610% tương đương 44.690.889.178 đồng (phần lớn là do Chi phí lãi vay tăng);

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 370% tương đương 611.342.029.523 đồng (phần lớn là do Dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng).

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất

**Bảng 2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023**

| CHỈ TIÊU  | Năm 2023<br>(VND)        | Năm 2022<br>(VND)        | Chênh lệch                 |             |
|---|--------------------------|--------------------------|----------------------------|-------------|
|   |                          |                          | Giá trị (VND)              | Tỷ lệ (%)   |
| <b>Doanh thu thuần về BH &amp; CCDV</b>             | <b>3.806.390.374.368</b> | <b>4.747.467.433.565</b> | <b>(941.077.059.197)</b>   | <b>-20%</b> |
| Giá vốn hàng bán                                    | 3.358.471.217.679        | 4.096.262.565.072        | (737.791.347.393)          | -18%        |
| <b>Lợi nhuận gộp về BH &amp; CCDV</b>               | <b>447.919.156.689</b>   | <b>651.204.868.493</b>   | <b>(203.285.711.804)</b>   | <b>-31%</b> |
| Doanh thu hoạt động tài chính                       | 1.205.146.434.496        | 818.416.324.015          | 386.730.110.481            | 47%         |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 5.640.068.827.924        | 6.984.974.842.304        | (1.344.906.014.380)        | -19%        |
| Chi phí bán hàng                                    | 86.359.122.851           | 105.210.189.883          | (18.851.067.032)           | -18%        |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                        | 610.664.483.208          | 561.525.478.760          | 49.139.004.448             | 9%          |
| Thu nhập khác                                       | 9.583.134.644            | 99.565.054.949           | (89.981.920.305)           | -90%        |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                         | 252.009.883.780          | 179.800.721.057          | 72.209.162.723             | 40%         |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                      | <b>6.265.207.695.495</b> | <b>7.665.420.318.971</b> | <b>(1.400.212.623.476)</b> | <b>-18%</b> |

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất năm 2023 giảm 18% tương đương 1.400.212.623.476 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do:


- Lợi nhuận gộp về BH & CCDV giảm 31% tương đương 203.285.711.804 đồng so với cùng kỳ năm trước (*phần lớn là do chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng*);

- Doanh thu hoạt động tài chính (*phần lớn là lãi tiền gửi ngân hàng*) tăng 47% tương đương 386.730.110.481 đồng so với cùng kỳ năm trước;

- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết giảm 19% tương đương 1.344.906.014.380 đồng so với cùng kỳ năm trước;

- Thu nhập khác giảm 90% tương đương 89.981.920.305 đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Trân trọng./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
**Phan Phạm Hà**



**VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL  
MACHINERY CORPORATION**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence – Freedom – Happiness*

No: 181/VEAM-TCKT

*Hanoi, 29 March 2024*

Explanation of audit opinion and fluctuations in profit after  
tax on the audited 2023 financial statements

To:

- State Securities Commission of Vietnam;
- Hanoi Stock Exchange;
- Esteemed Shareholders.

Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 issued by the Ministry of Finance on guidelines for information disclosure on the securities market.

Pursuant to the Information Disclosure Regulations of the Hanoi Stock Exchange issued together with Decision No. 606/QĐ-SGDHN dated 29 September 2016 by the Chief Executive Officer of the Hanoi Stock Exchange

Vietnam Engine and Agricultural Machinery Corporation (VEAM), **with ticker symbol VEA**, hereby provides explanations of the audit opinion stated in the Independent Auditor's Reports issued by UHY Auditing and Consulting Co., Ltd. (*No. 399/2024/UHY-BCKT dated 28 March 2024 in respect of the 2023 separate financial statements and No. 400/2024/UHY-BCKT dated 28 March 2024 in respect of the 2023 consolidated financial statements*), as well as the fluctuations in profit after tax presented in the audited 2023 financial statements, as follows:

**I. Explanation of the qualified opinion**

**1. Separate financial statements**

*As at 31 December 2023, the Corporation had not assessed the net realizable value of slow-moving and obsolete inventories amounting to VND 72,390,660,183 (the provision recognised as at 1 January 2023 was VND 214,484,005 out of the total slow-moving and obsolete inventories of VND 93,983,707,857)...*

For certain inventory items that have been overstocked for many years (since the period when the Company operated as a limited liability company) and are slow-moving, as at the reporting date, VEAM had not completed a market survey of comparable products as a basis for assessing the net realizable value of such inventories.

*The Corporation has not assessed the potential impairment of its investment in its subsidiary – Matexim Materials and Equipment Corporation (“Matexim”), in light of the qualified audit opinions stated in the Independent Auditor’s Report on Matexim’s 2023 financial statements. These include qualifications relating to borrowing costs, depreciation, and land lease expenses of the sponge iron plant that has been idle since 2015 and the Bac Kan Branch, which are currently recorded under prepaid expenses and work-in-progress, amounting to VND 453,134,333,347.*

Long-term prepaid expenses at Matexim mainly comprise depreciation of fixed assets, borrowing costs, and certain other expenses of the sponge iron plant incurred in prior years. Currently, the sponge iron plant has encountered difficulties and has

suspended operations; therefore, the related cost items have not yet been assessed. Matexim is in the process of reviewing and restructuring its product output. The plan to increase capital at Matexim will be implemented step by step in compliance with applicable regulations and in a manner that ensures the best interests of VEAM.

*The Corporation has not assessed the potential impairment of its investment in its subsidiary – Tran Hung Dao Mechanical One Member Limited Liability Company (“VEAMTHD”), in light of the qualified audit opinions stated in the Independent Auditor’s Report on VEAMTHD’s 2023 financial statements. These include qualifications relating to overdue receivables for which no provision has been made, amounting to VND 43,559,719,374, and slow-moving inventories amounting to VND 10 billion (mainly arising prior to the Parent Company’s equitization), for which the net realizable value has not been determined and no provision has been considered.*

VEAMTHD has sent receivables confirmation requests to all customers; however, certain customers have not responded and some are still in the process of making payments. Accordingly, there is currently insufficient basis for recognising a provision. VEAMTHD has established a debt recovery task force and is actively pursuing the collection of outstanding receivables. The Company is also reviewing comparable products in the market to determine the net realizable value of inventories as a basis for making provisions.

## **2. Consolidated financial statements**

*As at 31 December 2023, the Corporation had not assessed the recoverability of overdue receivables amounting to VND 44,173,318,013; as at 1 January 2023, such balance was VND 166,081,816,385 (including principal and interest from financial support receivables amounting to VND 121,192,143,608)...*

The above receivables arose at Tran Hung Dao Mechanical Co., Ltd and the Institute of Technology. The entities have sent receivables confirmation requests to all customers; however, certain customers have not responded and some are still in the process of making payments. Accordingly, there is currently insufficient basis for recognising a provision. The entities have established debt recovery task forces and are actively pursuing the collection of outstanding receivables..

*As at 31 December 2023, the Corporation recognised a provision for inventory obsolescence amounting to VND 739,372,385 out of the total slow-moving and obsolete inventories of VND 106,818,758,390 (the provision recognised as at 1 January 2023 was VND 1,007,856,390 out of the total slow-moving and obsolete inventories of VND 123,814,327,969).*

For certain inventory items that have been overstocked for many years (since the period when the entities operated as limited liability companies) and are slow-moving at the Parent Company and its subsidiaries, as at the reporting date, the entities had not completed market surveys of comparable products as a basis for assessing the net realizable value of such inventories..

*As at 31 December 2023, certain deferred expenses pending resolution amounting to VND 456,927,529,750 (including borrowing costs, depreciation, and land lease expenses of the sponge iron plant that has been idle since 2015 and the Bac Kan Branch of Matexim Materials and Equipment Corporation (“Matexim”),*

amounting to VND 453,134,333,347) are being recorded under prepaid expenses and work-in-progress ...

Long-term prepaid expenses at Matexim mainly comprise depreciation of fixed assets, borrowing costs, and certain other expenses of the sponge iron plant incurred in prior years. Currently, the sponge iron plant is facing difficulties and has suspended operations; therefore, the related cost items have not yet been assessed. Matexim is in the process of reviewing and restructuring its product output. The plan to increase capital at Matexim will be implemented in phases in compliance with applicable regulations and in a manner that ensures the best interests of VEAM.

## II. Explanation of changes in profit after tax

### 1. Separate financial statements

Profit after corporate income tax for 2023 in the audited separate financial statements (Parent Company) changed as follows:

**Table 1: Changes in the results of operations of the Corporation for 2023**

| Items   | Year 2023                | Year 2022                | Difference               |              |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------|
|   | (VND)                    | (VND)                    | Value (VND)              | (%)          |
| <b>Revenue from sale of goods and services</b>      | <b>318.486.100.510</b>   | <b>533.178.199.478</b>   | <b>(214.692.098.968)</b> | <b>-40%</b>  |
| Cost of goods sold                                  | 431.133.154.018          | 495.774.401.813          | (64.641.247.795)         | -13%         |
| <b>Gross profit from sale of goods and services</b> | <b>(112.647.053.508)</b> | <b>37.403.797.665</b>    | <b>(150.050.851.173)</b> | <b>-401%</b> |
| Financial income                                    | 7.940.178.190.700        | 5.918.037.483.862        | 2.022.140.706.838        | 34%          |
| Financial expenses                                  | 52.022.398.478           | 7.331.509.300            | 44.690.889.178           | 610%         |
| Selling expenses                                    | 22.231.365.193           | 27.242.351.489           | (5.010.986.296)          | -18%         |
| General and administrative expenses                 | 776.592.830.937          | 165.250.801.414          | 611.342.029.523          | 370%         |
| <b>Profit after corporate income tax</b>            | <b>6.760.833.309.328</b> | <b>5.623.954.112.340</b> | <b>1.136.879.196.988</b> | <b>20%</b>   |

Profit after corporate income tax of the Parent Company for 2023 increased by 20%, equivalent to VND 1,136,879,196,988, compared to the same period last year, mainly due to the following factors:

- Gross profit from sales of goods and provision of services decreased by 401%, equivalent to VND 150,050,851,173, compared to the same period last year (*mainly due to an increase in the provision for inventory obsolescence*);

- Financial income (*dividends and profit distributions from investees of VEAM, and interest income from bank deposits*) increased by 34%, equivalent to VND 2,022,140,706,838;

- Finance costs increased by 610%, equivalent to VND 44,690,889,178 (*mainly due to an increase in borrowing costs*);

- Administrative expenses increased by 370%, equivalent to VND 611,342,029,523 (*mainly due to an increase in the provision for doubtful receivables*).

## 2. Consolidated financial statements

**Table 2: Changes in consolidated results of operations for 2023**

| Items  | Year 2023<br>(VND)       | Year 2022<br>(VND)       | Difference                 |             |
|--|--------------------------|--------------------------|----------------------------|-------------|
|  |                          |                          | Value (VND)                | (%)         |
| <b>Revenue from sale of goods and services</b>           | <b>3.806.390.374.368</b> | <b>4.747.467.433.565</b> | <b>(941.077.059.197)</b>   | <b>-20%</b> |
| Cost of goods sold                                       | 3.358.471.217.679        | 4.096.262.565.072        | (737.791.347.393)          | -18%        |
| <b>Gross profit from sale of goods and services</b>      | <b>447.919.156.689</b>   | <b>651.204.868.493</b>   | <b>(203.285.711.804)</b>   | <b>-31%</b> |
| Financial income   | 1.205.146.434.496        | 818.416.324.015          | 386.730.110.481            | 47%         |
| Share of profit or loss of joint ventures and associates | 5.640.068.827.924        | 6.984.974.842.304        | (1.344.906.014.380)        | -19%        |
| Selling expenses   | 86.359.122.851           | 105.210.189.883          | (18.851.067.032)           | -18%        |
| General and administrative expenses                      | 610.664.483.208          | 561.525.478.760          | 49.139.004.448             | 9%          |
| Other income   | 9.583.134.644            | 99.565.054.949           | (89.981.920.305)           | -90%        |
| Current corporate income tax expense                     | 252.009.883.780          | 179.800.721.057          | 72.209.162.723             | 40%         |
| <b>Profit after corporate income tax</b>                 | <b>6.265.207.695.495</b> | <b>7.665.420.318.971</b> | <b>(1.400.212.623.476)</b> | <b>-18%</b> |

Consolidated profit after corporate income tax for 2023 decreased by 18%, equivalent to VND 1,400,212,623,476, compared to the same period last year, mainly due to the following factors:

- Gross profit from sales of goods and provision of services decreased by 31%, equivalent to VND 203,285,711,804, compared to the same period last year (*mainly due to an increase in the provision for inventory obsolescence*);

- Financial income (*mainly interest income from bank deposits*) increased by 47%, equivalent to VND 386,730,110,481, compared to the same period last year;

- Share of profit or loss of joint ventures and associates decreased by 19%, equivalent to VND 1,344,906,014,380, compared to the same period last year;

- Other income decreased by 90%, equivalent to VND 89,981,920,305, compared to the same period last year..

The above represents the explanation of the audit opinion stated in the Independent Auditor's Report issued by UHY Auditing and Consulting Co., Ltd., as well as the changes in profit after tax presented in the audited 2023 financial statements.

Sincerely./.

**Recipients:**

- As above;
- Chairman of the Board of Directors (for reporting);
- Supervisory Board;;
- Public disclosure;
- Filed at: Administration, Finance and Accounting.

**General Director**  
**(Signed)**

**Phan Pham Ha**